

KẾ HOẠCH
triển khai, thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”
trên địa bàn tỉnh Sơn La

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” (sau đây gọi là Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh; phổ cập kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết về chuyển đổi số cho người dân để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày; nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số; khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số. Trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến về các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai, thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ trong việc kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo về các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Triển khai toàn diện, sâu rộng đến bản, tiểu khu, tổ dân phố. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”, góp phần

lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân; thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trên tinh thần nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào “*Bình dân học vụ số*” phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, chính quyền số, xã hội số của tỉnh.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai, thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

II- NỘI DUNG PHONG TRÀO “*BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ*”

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình chuyển đổi số của tỉnh và tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Cụ thể hoá các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “*Không ai bị bỏ lại phía sau*” và “*Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số*”. Nghiên cứu, thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các tổ công nghệ số cộng đồng (*Tổ chuyển đổi số cộng đồng*).

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Gắn kết Phong trào “*Bình dân học vụ số*” với triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” (theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); với các phong trào đang triển

khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*” theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh và Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”.

6. Phát động thi đua thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2026, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu đã đề ra. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

III- CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Phân đầu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã được nêu tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2025

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên các trường cao đẳng, chuyên nghiệp của tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

đ) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, quốc gia.

1.3. Xây dựng và duy trì chuyên mục “*Bình dân học vụ số*” trên Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Sơn La (<https://chuyendoiso.sonla.gov.vn>) để cập nhật, cung cấp thông tin về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tới đông đảo Nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều phương thức khác nhau.

1.4. Triển khai “*Ngày hội toàn dân học tập số*” vào ngày 10/10 hằng năm (*Ngày Chuyển đổi số quốc gia*). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như: Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, hội nghị, hội thi, cuộc thi; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn

2.1. Đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, chuyên nghiệp của tỉnh; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (*theo Khung kỹ năng số của Trung ương*).

2.2. Triển khai công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” (*theo hướng dẫn của Trung ương*).

2.3. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “*Bình dân học vụ số*” (theo *Hướng dẫn của Trung ương*).

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với Khung kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống. Triển khai, phổ biến các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đến các đối tượng (theo *Khung chương trình và tài liệu của Trung ương*).

4. Triển khai ứng dụng các nền tảng

4.1. Triển khai ứng dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “*Bình dân học vụ số*” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng. Triển khai ứng dụng nền tảng tích hợp với VneID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động (theo *nền tảng của Bộ Công an xây dựng và triển khai, địa chỉ: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>*).

4.2. Ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp trình độ và nhu cầu của từng người dùng (theo *hướng dẫn của Trung ương*).

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

a) Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt Chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*” trong các tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cấp ủy, cơ quan, đơn vị (theo *Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương*).

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên các trường Cao đẳng, chuyên nghiệp thuộc tỉnh

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Các bản, tiểu khu, tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “*Bình dân học vụ số*” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng

nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng cho cộng đồng

6.1. Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (*mentor*) - Người học (*mentee*). Mỗi “*mentor*” hướng dẫn kỹ năng cho ít nhất 5 “*mentee*”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

6.2. Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia phong trào “*Gia đình số*”, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. Đào tạo các cá nhân có hoạt động thương mại, nông dân và người dân khu vực nông thôn tham gia mô hình “*Chợ số - Nông thôn số*” qua mô hình học tập 4T (*Tiểu thương (Cá nhân có hoạt động thương mại) - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số*), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi tham gia mô hình “*Mỗi công dân - Một danh tính số*”: Có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, nhất là ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.6. Chiến dịch “*Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số*”: Các cơ sở đoàn các cấp thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, sản phẩm, dịch vụ số. Xây dựng mạng lưới tình nguyện viên rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này (*hoàn thành trong tháng 4/2025*); báo cáo kết quả học tập, quán triệt với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*) **trước ngày 05/5/2025**.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tại địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích địa phương triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1, mục 5, phần IV và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số địa phương, cơ quan, đơn vị đang thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này ban hành kế hoạch và văn bản chỉ đạo tổ chức, triển khai, thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” (*hoàn thành trong tháng 4/2025*). Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “*không ai bị bỏ lại phía sau*” và “*người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số*”. Nghiên cứu, thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các Tổ công nghệ số cộng đồng (*Tổ chuyển đổi số cộng đồng*).

- Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại điểm 1.3, mục 1, phần IV của Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; định kỳ 06 tháng (*trước ngày 20/6*), hằng năm (*trước ngày 20/12*) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo kết

quả triển khai, thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ).

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

3. Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh

Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “*không ai bị bỏ lại phía sau*” và “*người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số*” và hỗ trợ các Tổ công nghệ số cộng đồng (*Tổ chuyển đổi số cộng đồng*).

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tổ chức xã hội nghề nghiệp tỉnh

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là Phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*”.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ

- Xây dựng kế hoạch và triển khai, thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần IV, Kế hoạch này.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

6. Văn phòng Tỉnh uỷ: Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh lồng ghép việc thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào Đề án, Kế hoạch triển khai, thực hiện của Ban Chỉ đạo.

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo công tác thông tin, truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang

thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*” trong các tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị (*theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương*).

- Tham mưu với Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Sơn La thành lập Tổ Công tác theo dõi nắm bắt tình hình triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Sơn La theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,
- Ban Chỉ đạo Trung ương về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 1291, số 1341,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lò Minh Hùng

TỈNH ỦY SƠN LA
VĂN PHÒNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Sơn La, ngày 17 tháng 4 năm 2025

Ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy

PHIẾU ĐỀ XUẤT
GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

.....
.....
.....

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Căn cứ và nội dung đề xuất	
Ngày 16/4/2025, sau khi xem xét Tờ trình số 54-TTr/ĐU ngày 10/4/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Tờ trình số 23-TTr/BDVTU ngày 16/4/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ” trên địa bàn tỉnh và ý kiến thảo luận tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 16/4/2025. - Nội dung đề xuất: Phòng Tổng hợp đề nghị Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt nội dung trình TTTU ban hành Công văn chỉ đạo (Có dự thảo kèm theo). <i>Trân trọng đề nghị các đồng chí xem xét, quyết định./.</i>	
Ngày 17 tháng 4 năm 2025 Người đề xuất Đàm Anh Tuấn	Ý kiến của Trưởng Phòng Tổng hợp Ngày / /2025 Đào Tuấn Đạt
Ý kiến của đồng chí Phó Chánh VPTU phụ trách nội dung Ngày / /2025 Đỗ Ngọc Minh	Ý kiến của đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Ngày / /2025 Nguyễn Ngọc Tú

Nội dung đề xuất trên đã được phê duyệt tại Văn bản số: , ngày
/ /2025 của Thường trực/Ban Thường vụ/Ban Chấp hành...